

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2025/HS-ST**
Ngày: 12-9-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang

Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 28/10/1983 tại Thành phố Hà Nội.
HKTT: 34 Nguyễn Hữu Huân, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Chỗ ở: ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Trị An, tỉnh Đồng Nai).

CCCD số 001083014187

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Đô T1 và bà Hoàng Kim D.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ là Võ Thị Thanh H, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn).

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể:

- Ngày 17/4/2008, bị Tòa án nhân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 127/2008/HSST. Bị

cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2009 và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Bị giam giữ ngày 03/01/2025. (Có mặt)

2. Vũ Văn Q, sinh ngày 05/8/1981 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT và chỗ ở: khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ1 (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai).

CCCD số: 075081007014

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Vũ Văn Đ và bà Đào Thị L.

Gia đình có 13 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ là Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1985; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giam giữ ngày 04/01/2025. (Có mặt)

3. Huỳnh Quốc D1, sinh ngày 16/12/1984 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: khu phố 5, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai).

Chỗ ở: khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai).

CCCD số: 075084017353

Nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Huỳnh Kim N và bà Bùi Thị B.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 131/2009/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/3/2012, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/5/2009 và đối với nghĩa vụ bồi thường thì người thi hành án không làm đơn thi hành án, người phải thi hành án không làm đơn tự nguyện bồi thường.

- Ngày 31/7/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 171/2025/HS-ST.

Bị giam giữ ngày 06/01/2025. (Có mặt)

* *Người làm chứng*: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1985; Trú tại: tổ E, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Vũ Văn Q là đối tượng sử dụng ma túy đá nên quen biết nhau. Khoảng 20 giờ, ngày 01/01/2025, sau khi ăn uống tại nhà T thuộc ấp A, xã M, huyện V (nay là ấp M, xã T, tỉnh Đồng Nai), T hỏi và rủ Q biết chỗ nào bán ma túy thì góp tiền mua về chia nhau bán kiếm lời, Q đồng ý. Cả hai thống nhất lấy 500 số ma túy (theo cách gọi của người sử dụng ma túy tương đương khoảng 50 gam). Sau đó, Q sử dụng điện thoại di động Realme C21/Y gọi vào điện thoại Iphone 11 của Huỳnh Quốc D1 nhờ mua 500 số ma túy, D1 đồng ý. D1 sử dụng điện thoại Iphone 11 gọi điện vào tài khoản Zalo tên “Hoa” của đối tượng H2 (không rõ họ, địa chỉ) sống gần khu vực Công viên B thuộc phường T, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) hỏi mua 500 số ma túy được H2 báo giá 17.500.000 đồng kèm số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền mua ma túy. D1 nói cho Q biết giá tiền thì Q gọi vào điện thoại di động Samsung J7 pro của T cho biết giá, T đồng ý mua.

Ngày 02/01/2025, T đến nhà Q tại khu phố A, phường T, thành phố B (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai) và thống nhất: T góp 9.100.000 đồng, Q góp 8.400.000 đồng để mua ma túy. T đưa trước cho Q 6.100.000 đồng (gồm 4.400.000 đồng tiền mặt và 1.700.000 đồng tiền Quân nợ T trước đó), số tiền 3.000.000 đồng còn lại T trả sau. Q nhận tiền thuê G chở đến nhà D1 đưa 13.500.000 đồng tiền mặt và trừ 1.000.000 đồng D1 còn nợ Q vào tiền mua ma túy, còn lại 3.000.000 đồng. D1 cung cấp số tài khoản (không nhớ số tài khoản) của H2 cho Q, Q nói T chuyển khoản 3.000.000 đồng vào số tài khoản trên. Sau khi T chuyển khoản, H2 thông báo cho D1 biết đã nhận tiền và hẹn ngày 03/01/2025 giao ma túy.

Khoảng 10 giờ, ngày 03/01/2025, shipper gọi điện cho D1 giao hàng của H2 gửi thì D1 hướng dẫn shipper đến nhà tại khu phố A, phường T, thành phố B (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) và nhận 01 hộp giấy cuốn băng keo. D1 biết bên trong là ma túy do H2 gửi nên gọi điện cho Q đến nhận hàng. Q đến nhà D1 nhận gói ma túy nhờ D1 mua đem về nhà cất giấu và gọi cho T đến nhà Q nhận ma túy. Sáng ngày 03/01/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 69C1-350.75 đến nhà Q lấy ma túy, Q nói cho T biết đã trả công mua ma túy cho D1 hết 15 số nên chia đôi T chịu 7 số, Q chịu 8 số, T đồng ý. Q lấy cân tiểu ly chia ra lấy 30 số, phần ma túy

còn lại Q chia cho T $\frac{1}{2}$ bịch ma túy mua được. Q cất phần ma túy được chia vào túi quần nhưng đã làm rơi, chưa bán được cho ai. T đem phần ma túy được chia về nhà cất giấu trên gác, đến chiều cùng ngày T lấy bịch ma túy ra chia thành 01 bịch giá 200.000 đồng bán cho người thường gọi là Cu B1 (không rõ họ, tên), 01 bịch giá 300.000 đồng bán cho Trần Văn H1 và lấy 01 ít sử dụng.

Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô biển số 69C1-350.75 lưu thông trên đường ĐT767 thuộc ấp D, xã T, tỉnh Đồng Nai, Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T khai nhận đã sử dụng ma túy và tự lấy bịch ma túy cất giấu ở nhà ra giao nộp. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Từ lời khai của Nguyễn Tuấn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định địa điểm nhà Vũ Văn Q và thực hiện việc khám xét khẩn cấp nơi ở của Q. T xác nhận Q là người đã cùng T góp tiền mua ma túy để bán. Đồng thời, Q thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận phần ma túy được chia Q đã làm rơi mất chưa bán được cho ai.

Sau khi bắt giữ, Vũ Văn Q đã khai nhận việc nhờ Huỳnh Quốc D1 mua ma túy và chính D1 là người nhận tiền và giao ma túy cho Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra làm việc với D1, D1 thừa nhận mua ma túy của H2 giúp Q với số tiền 17.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 18,5338 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSKV3-ĐN ngày 18/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Vũ Văn Q và Huỳnh Quốc D1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T và D1, thay đổi quyết định truy tố Q và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc D1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 26/KL-KTHS ngày 09/01/2025; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 chai nhựa, 02 tàu thủy tinh, 01 ống hút nhựa; 02 cân tiểu ly; 02 kéo; 03 túi zip; 03 quẹt gas.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại di động Samsung J7 pro, 01 điện thoại di động hiệu Realme, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động Iphone 11).

- Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T giao nộp 500.000 đồng là tiền bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô Wave biển số 69C1-350.75 do anh Trần Văn L1 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H làm việc với anh L1 nhưng chưa có kết quả. T khai mượn xe mô tô của một người tên H3 là người làm thuê cạnh nhà T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Vũ Văn Q và Huỳnh Quốc D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 10 giờ, ngày 03/01/2025, tại nhà bị cáo D1 ở khu phố A, phường T, thành phố B, nay là phường

L, tỉnh Đồng Nai, D1 đã nhận 500 số ma túy đặt mua từ đối tượng H2 thông qua shipper. Số ma túy này do D1 đặt mua dùng cho các bị cáo Q, T để sử dụng và bán lại kiếm lời, với số tiền là 17.500.000 đồng (trong đó: bị cáo T góp 9.100.000 đồng, bị cáo Q góp 8.400.000 đồng). Khi chia ma túy, bị cáo Q bỏ vào túi quần thì bị rơi mất, bị cáo T mang về nhà cất giấu và có hành vi bán lại cho đối tượng tên Cu B1 được 200.000 đồng, bán cho Trần Văn H1 được 300.000 đồng và lấy một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại của T đã bị tịch thu và giám định theo Kết luận số 26/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ thể hiện: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 18,5338 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Nguyễn Tuấn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và các bị cáo Vũ Văn Q và Huỳnh Quốc D1 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe thể chất và tinh thần con người, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng, góp số tiền 9.100.000 đồng để mua ma túy; bị cáo Q liên hệ với bị cáo D1 để nhờ mua, góp số tiền 8.400.000 đồng để mua ma túy; bị cáo D1 là người mua giúp ma túy cho bị cáo T và Q nên cần xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo T là cao nhất, các bị cáo Q và D1 thấp hơn bị cáo T.

[5] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo Q và D1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 127/2008/HSST ngày 17/4/2008 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Riêng bị cáo D1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì đã niêm phong số 26/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 02 chai nhựa, 02 tẩu thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 02 cân tiểu ly; 02 kéo; 03 túi zip; 03 quẹt gas là vật chứng cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động Samsung J7 pro, 01 điện thoại di động hiệu Realme, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động Iphone 11 là những vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Tuấn T có được nên buộc giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với xe mô tô Wave biển số 69C1-350.75 thu giữ của bị cáo T do ông Trần Văn L1 đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ủy thác điều tra làm việc với anh L1 nhưng chưa có kết quả. Bị cáo T khai mượn xe này của một người tên H3 (không rõ họ) là người làm thuê cạnh nhà T. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc D1 đã bị TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 171/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt chung theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Đối với đối tượng tên H2 là người bán ma túy cho bị cáo D1 chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[9.2] Đối với Trần Văn H1 có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng và H1 thuộc diện đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Công an xã T, tỉnh Đồng Nai đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc là phù hợp quy định pháp luật.

[9.3] Đối với đối tượng Cu B1 có hành vi mua ma túy để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2025.

3. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc D1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc D1 08 (tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án số 171/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì đóng dấu niêm phong số 26/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 02 chai nhựa, 02 tẩu thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 02 cân tiểu ly; 02 kéo; 03 túi zip; 03 que gạt.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung J7 pro, 01 điện thoại di động hiệu Realme, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động Iphone 11.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Đồng Nai).

- Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Vũ Văn Q và Huỳnh Quốc D1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND và CA xã nơi b/c cư trú;
- TAND t. Đồng Nai;
- VKSND KV3-ĐN;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Phòng PV06-CA t. Đồng Nai;
- Trại tạm giam số 1-CA t.Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV Vĩnh Cửu;
- THADS t.Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thùy Dung